CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL (UPCOM: TNB)

FireAnt

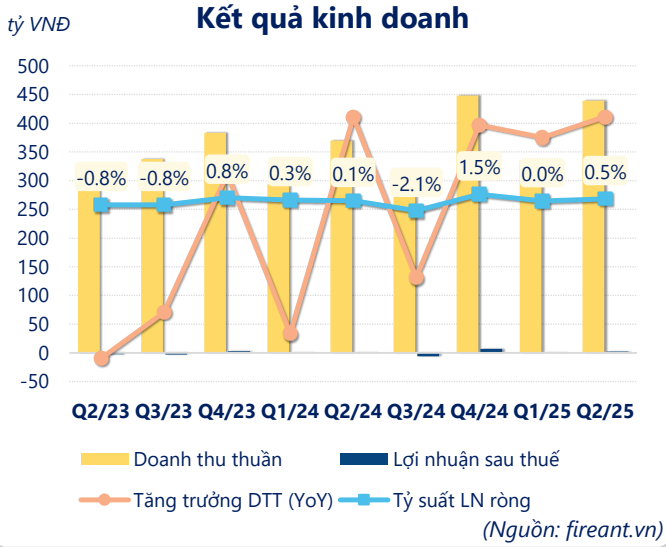
Ngày 30/06/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.4%	-13.8%	16.3%

ROE — Q2/25: 1.2% | +/- YoY: ▲ 0.5%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	439 tỷ VNĐ	▲ 104 ▲ 31.1%	▲ 69.0 ▲ 18.7%
LN gộp	19.1 tỷ VNĐ	▲ 6.50 ▲ 51.6%	▲ 3.40 ▲ 21.6%
LN thuần	2.97 tỷ VNĐ	▲ 2.51 ▲ 546%	▲ 2.19 ▲ 281%
LN sau thuế	2.15 tỷ VNĐ	▲ 2.08 ▲ 2965%	▲ 1.84 ▲ 592%

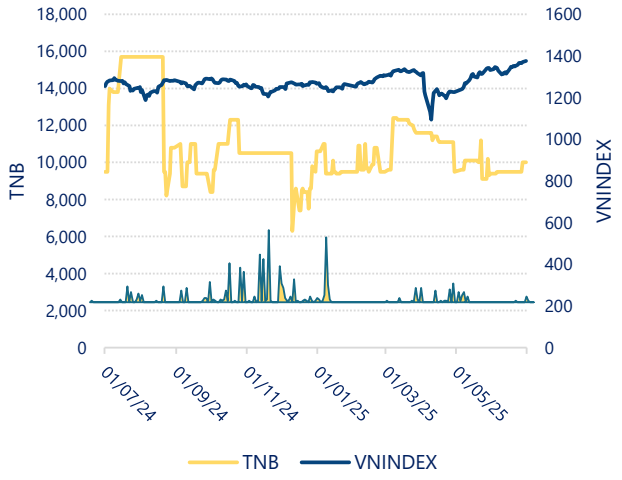
	6T 2025	YoY
DT thuần	774 tỷ VNĐ	▲ 111 ▲ 16.7%
LN gộp	31.7 tỷ VNĐ	▲ 1.80 ▲ 6.2%
LN thuần	3.43 tỷ VNĐ	▲ 1.76 ▲ 106%
LN sau thuế	2.22 tỷ VNĐ	▲ 1.15 ▲ 107%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

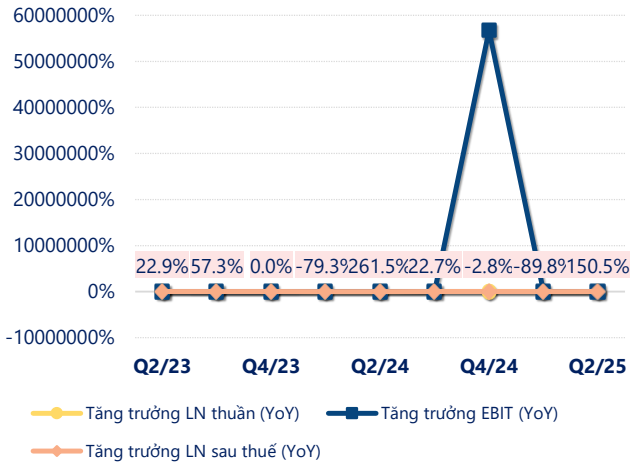
Lịch sử giá



CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL (UPCOM: TNB)

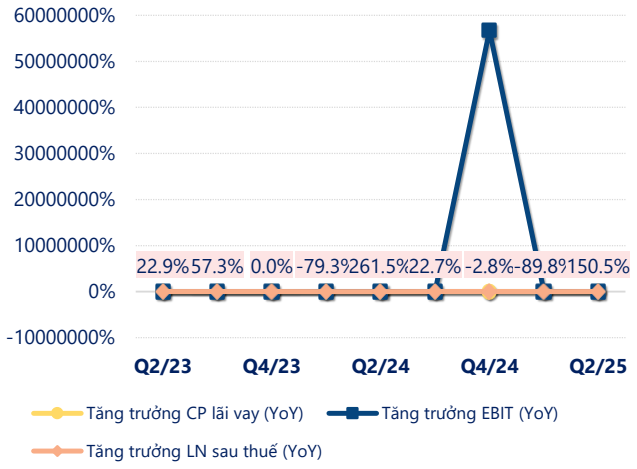
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



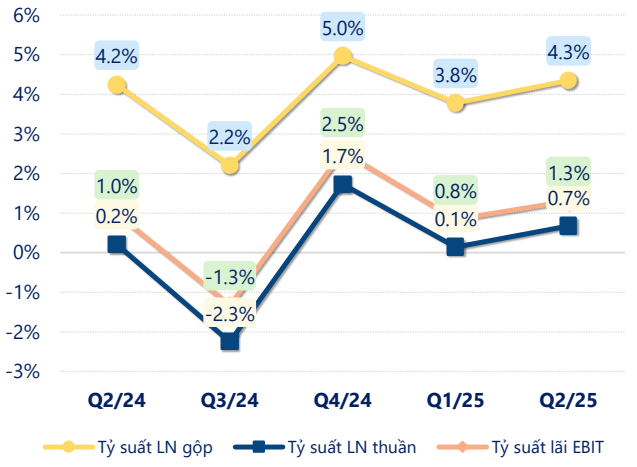
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



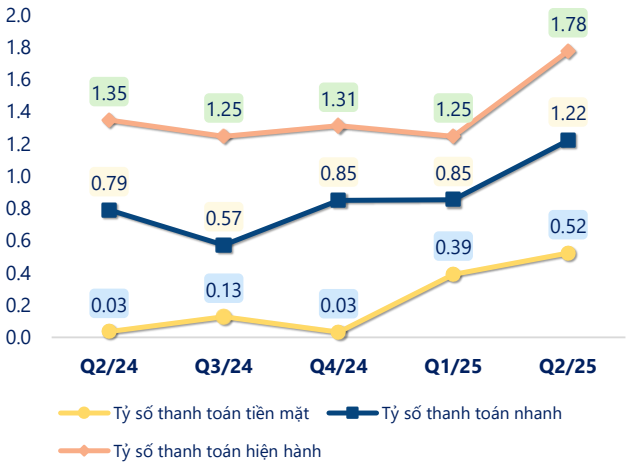
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



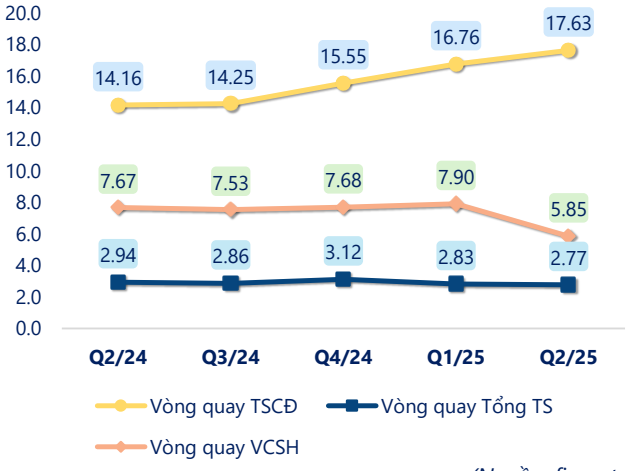
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



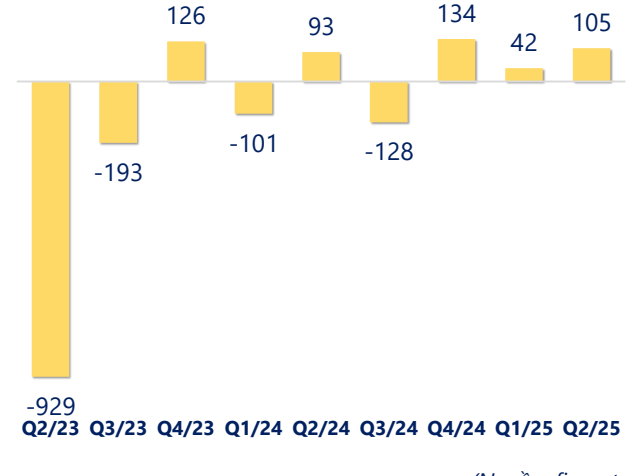
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

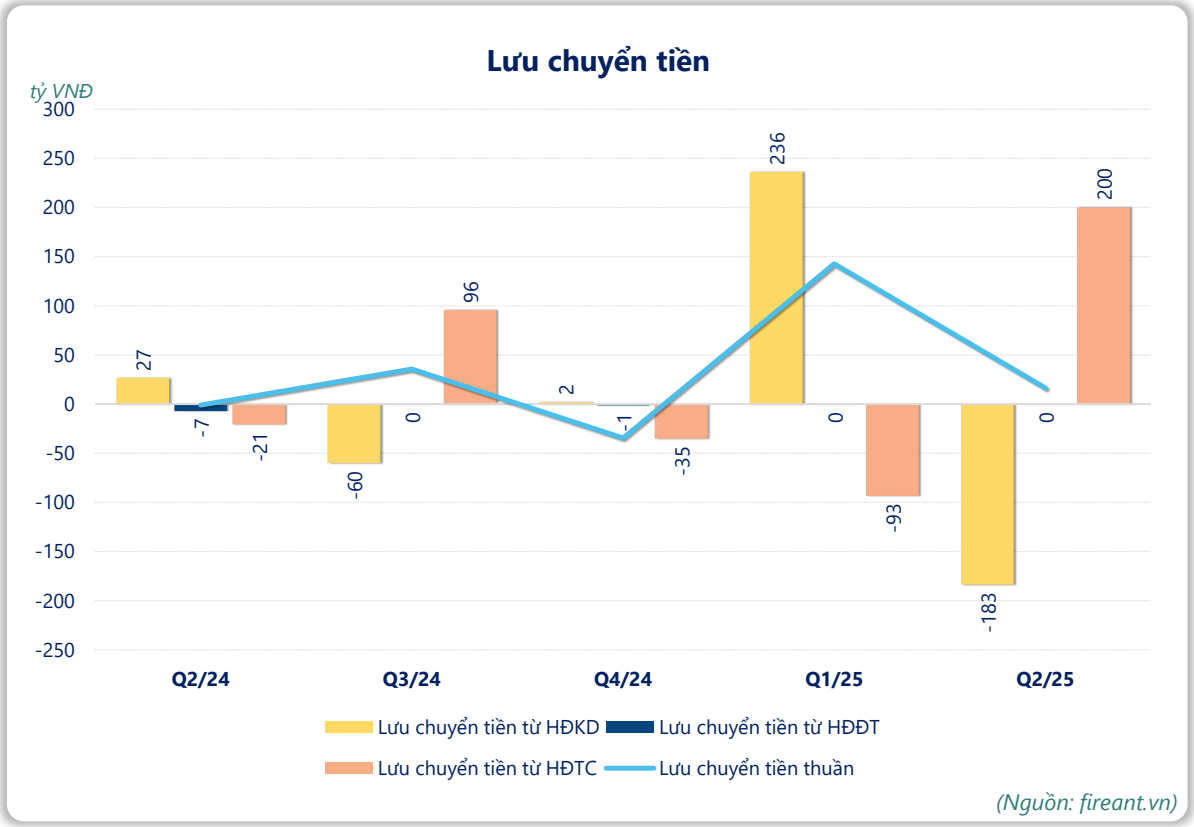


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL (UPCOM: TNB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**439**	**370**	**18.7%**	**774**	**663**	**16.7%**
Giá vốn hàng bán	420	354	18.7%	742	633	17.2%
Lợi nhuận gộp	19.1	15.7	21.6%	31.7	29.9	6.2%
Doanh thu HĐTC	2.36	0.76	210%	3.23	1.13	186%
Chi phí TC	2.78	3.26	-14.8%	5.73	6.39	-10.4%
Chi phí lãi vay	2.70	2.92	-7.7%	5.40	5.99	-9.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.20	3.95	31.8%	8.34	7.60	9.8%
Chi phí QLDN	**10.5**	**8.46**	**24.2%**	**17.5**	**15.4**	**13.7%**
LN thuần từ HĐKD	2.97	0.78	281%	3.43	1.67	106%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-0.12**	**149%**	**-0.30**	**-0.05**	**-527%**
LN trước thuế	3.03	0.66	359%	3.12	1.62	93.1%
Lợi nhuận sau thuế	**2.15**	**0.31**	**592%**	**2.22**	**1.07**	**107%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.15**	**0.31**	**592%**	**2.22**	**1.07**	**107%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)